



CÁC CỔ PHIẾU VN30 – VN MIDCAP ĐÃ HẤP DẪN ĐỂ ĐẦU TƯ?

Tiếp cận theo phương pháp P/B

Kính gửi Quý khách hàng,

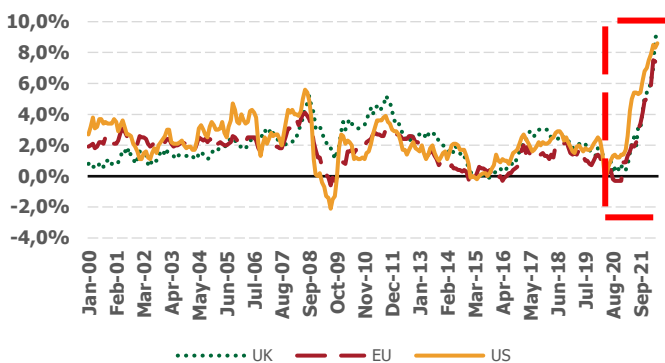
Kết thúc phiên ngày 23/06, VN-Index dừng tại mốc 1.188,88 điểm, tương ứng mức giảm 23% trong vòng 2 tháng kể từ vùng đỉnh lịch sử. Nhiều ý kiến đánh giá, mặt bằng định giá cổ phiếu hiện đã trở nên hấp dẫn khi so sánh với chỉ tiêu P/E, P/B lịch sử của VN-Index. Mặc dù vậy, mức độ đắt – rẻ của thị trường sẽ bị ảnh hưởng trong các môi trường lãi suất khác nhau. Với xu hướng lãi suất được dự báo tăng lên trong thời gian tới, Agriseco Research sẽ đưa ra đánh giá cụ thể về mức định giá của các cổ phiếu nhóm VN30 và VN Midcap theo phương pháp P/B để nhà đầu tư tham khảo trong quá trình ra quyết định đầu tư.

Kính chúc Quý khách đầu tư hiệu quả!

I. Lãi suất có xu hướng tăng trở lại

❖ **Lạm phát tại nhiều quốc gia đang ghi nhận mức cao kỷ lục.** Chỉ trong 1 năm, lạm phát nhiều quốc gia chạm ngưỡng cao kỷ lục trong vòng 20 năm (EU: 8,1% yoy; Mỹ: 8,6%; Anh: 9,1%). Những nguyên nhân chính khiến chỉ số CPI tăng nhanh trong thời gian gần đây bao gồm: (1) Giá nhiên liệu và khí đốt tăng cao do nguồn cung dầu mỏ ở mức thấp (tác động từ cuộc xung đột giữa Nga – Ukraine); (2) Giá thực phẩm tăng do chuỗi cung ứng gián đoạn trong bối cảnh nhu cầu tiêu dùng phục hồi mạnh. Tại Việt Nam, ảnh hưởng từ việc giá dầu tăng cao cũng khiến chỉ số CPI tháng 5 tăng 2,86% yoy, tuy nhiên giá thực phẩm không tăng nhiều đã giúp lạm phát vẫn được kiểm soát tốt.

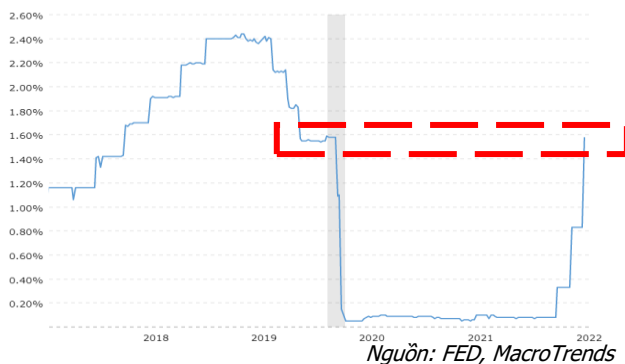
Lạm phát tại nhiều khu vực đã vượt đỉnh 20 năm



Nguồn: U.S. Bureau of Labour Statistics, ECB, Office for National Statistics, Agriseco Research

❖ **Các NHTW bắt đầu tiến hành nhiều biện pháp để kiềm chế lạm phát.** Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) ngày 16/06 vừa qua đã tiến hành nâng lãi suất thêm 0,75 điểm %, mức cao nhất trong 3 thập kỷ và đưa lãi suất về mức trước Covid-19. Cùng ngày, NHTW Anh (BoE) cũng đã nâng lãi suất chủ chốt lần thứ 5 liên tiếp, duy trì ở ngưỡng cao nhất trong hơn 10 năm qua.

Lãi suất điều hành của FED đã về mức trước dịch



Nguồn: FED, MacroTrends

❖ **Tại Việt Nam, mặt bằng lãi suất cũng đang có xu hướng tăng.** Lãi suất trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 10 năm đã xuất hiện xu hướng tăng kể từ đầu năm nay và hiện về mức trước dịch Covid-19. Bên cạnh đó, nhiều NHTM đã đồng loạt tăng lãi suất huy động, dao động từ 5,5%-7,55%/năm với kỳ hạn 12 tháng, cao hơn 0,7% sv đầu năm.

Diễn biến lãi suất Trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 10 năm



Nguồn: VBMA

❖ Về phương pháp P/B:

- **Nhà đầu tư có xu hướng trả mức định giá cao hơn trong môi trường lãi suất thấp và ngược lại.** Trong bối cảnh lãi suất thấp, nhà đầu tư thường hướng tới tìm các kênh đầu tư khác ngoài tiền gửi nhằm duy trì và tối đa hóa mức tỷ suất sinh lời kỳ vọng. Bên cạnh đó, môi trường lãi suất thấp cũng là điều kiện thuận lợi để hỗ trợ các doanh nghiệp tăng cường sản xuất kinh doanh và tận dụng nguồn vốn rẻ để tạo ra lợi nhuận. Do vậy, mặt bằng định giá sẽ có xu hướng tăng cao trong thời kỳ lãi suất ở mức thấp.
- Có nhiều phương pháp để nhà đầu tư có thể xác định cổ phiếu đang đắt hay rẻ. **Trong báo cáo này, Agriseco Research sử dụng phương pháp P/B, nhằm so sánh mức độ tương quan giữa giá trị cổ phiếu và giá trị sổ sách của doanh nghiệp.** Chúng tôi cũng cho rằng, phương pháp P/B cũng phù hợp hơn phương pháp P/E và P/S do nhiều doanh nghiệp trong giai đoạn gần đây trải qua đỉnh chu kỳ của hoạt động kinh doanh, hoặc ghi nhận các khoản lợi nhuận một lần/lợi nhuận khác có thể không phản ánh chính xác mức lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh cốt lõi.
- **Xét về đầu tư dài hạn, việc lấy thời điểm cuối năm 2019 làm mốc so sánh là hợp lý,** do (1) Đây là thời điểm trước khi dịch Covid-19 xuất hiện, hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp vẫn tương đối ổn định; còn ở hiện tại, nền kinh tế đang quay trở lại trạng thái bình thường mới, và một số doanh nghiệp bắt đầu ghi nhận hiệu quả kinh doanh khả quan hơn thời điểm trước dịch; (2) Lãi suất có thể tăng cao trong giai đoạn tới nhằm kiềm chế lạm phát.

II. Phương pháp đánh giá

❖ Dữ liệu:

- Các cổ phiếu được lựa chọn thuộc rổ chỉ số VN30 và VN MidCap
- Dữ liệu P/B tại thời điểm ngày 31/12/2019 (trước Covid-19) và thời điểm hiện tại.
- Hiệu quả sinh lời giai đoạn trước Covid-19 và giai đoạn hiện tại (đo lường bằng bình quân của ROE 3 năm giai đoạn 2017-2019 và giai đoạn 2019-2021).

➤ **Thông thường, nhà đầu tư sẵn sàng trả mức P/B cao hơn khi hiệu quả sinh lời (ROE) của doanh nghiệp cao hơn.** Agriseco Research kết hợp hai chỉ tiêu này để xác định bối cảnh hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp trong 2 giai đoạn. Việc cổ phiếu có P/B cao hơn đi kèm với ROE tăng tương ứng chưa chắc là đắt và ngược lại.

❖ Kết quả đánh giá:

▪ Nhóm VN30

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	P/B trước Covid-19 (lần)	P/B hiện tại (lần)	Hiệu quả sinh lời trước Covid-19 (%)	Hiệu quả sinh lời hiện tại (%)	Định giá	Hiệu quả kinh doanh
1	ACB	Ngân hàng Á Châu	1,37	1,66	22,15%	24,28%	Đắt hơn	Cải thiện
2	BID	BIDV	1,59	1,78	14,15%	11,73%	Đắt hơn	Chưa cải thiện
3	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	1,95	1,75	8,43%	7,81%	Rẻ hơn	Chưa cải thiện
4	CTG	VietinBank	1,10	1,16	11,06%	15,29%	Đắt hơn	Cải thiện
5	FPT	FPT Corp	4,47	4,82	20,77%	20,51%	Đắt hơn	Chưa cải thiện
6	GAS	PV Gas	4,92	3,90	24,37%	19,19%	Rẻ hơn	Chưa cải thiện
7	GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	1,87	1,75	6,43%	7,31%	Rẻ hơn	Chưa cải thiện
8	HDB	HDBank	1,22	1,52	19,37%	21,83%	Đắt hơn	Cải thiện
9	HPG	Hòa Phát	1,25	1,27	23,72%	29,38%	Rẻ hơn	Cải thiện
10	KDH	Nhà Khang Điền	2,75	2,36	11,47%	13,41%	Rẻ hơn	Cải thiện
11	MBB	MBBank	1,40	1,39	17,88%	21,47%	Rẻ hơn	Cải thiện
12	MSN	Tập đoàn Masan	3,03	5,48	15,45%	13,85%	Đắt hơn	Chưa cải thiện
13	MWG	Thế giới di động	2,70	4,65	40,07%	30,66%	Đắt hơn	Chưa cải thiện
14	NVL	Novaland	3,29	4,05	17,46%	12,72%	Đắt hơn	Chưa cải thiện
15	PDR	BDS Phát Đạt	3,80	4,77	19,77%	25,22%	Đắt hơn	Cải thiện
16	PLX	Petrolimex	2,20	1,97	15,99%	10,58%	Rẻ hơn	Chưa cải thiện
17	PNJ	Vàng Phú Nhuận	5,81	3,51	29,98%	22,92%	Rẻ hơn	Chưa cải thiện
18	POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	1,31	1,04	8,05%	7,49%	Rẻ hơn	Chưa cải thiện
19	SAB	SABECO	5,18	4,67	30,19%	22,53%	Rẻ hơn	Chưa cải thiện
20	SSI	Chứng khoán SSI	1,05	1,18	13,07%	15,08%	Đắt hơn	Cải thiện
21	STB	Sacombank	1,33	1,09	7,41%	9,99%	Rẻ hơn	Chưa cải thiện
22	TCB	Techcombank	1,87	1,25	22,40%	19,45%	Rẻ hơn	Chưa cải thiện
23	TPB	Ngân hàng Tiên Phong	1,64	1,51	20,86%	24,09%	Rẻ hơn	Cải thiện
24	VCB	Vietcombank	3,49	3,07	23,16%	22,87%	Rẻ hơn	Chưa cải thiện
25	VHM	Vinhomes	3,88	2,18	33,97%	36,43%	Rẻ hơn	Cải thiện
26	VIC	VinGroup	3,39	2,79	6,92%	3,14%	Rẻ hơn	Chưa cải thiện
27	VJC	Vietjet Air	4,62	4,10	45,27%	9,12%	Rẻ hơn	Chưa cải thiện
28	VNM	VINAMILK	4,37	4,58	41,02%	34,37%	Đắt hơn	Chưa cải thiện
29	VPB	VPBank	1,62	1,45	23,93%	19,96%	Rẻ hơn	Chưa cải thiện
30	VRE	Vincom Retail	2,48	2,09	9,02%	7,71%	Rẻ hơn	Chưa cải thiện

Nguồn: Finpro, Agriseco Research

- ❖ Kết quả tại nhóm VN30 cho thấy, có 13/30 cổ phiếu đang ghi nhận định giá P/B hiện tại cao hơn trước Covid-19, mặc dù vậy, chỉ 10/30 doanh nghiệp ghi nhận tình hình hiệu quả kinh doanh khả quan hơn so với thời điểm trước dịch.
- ❖ Nhìn tổng quan toàn bộ rổ cổ phiếu VN30, mức định giá P/B trung bình của 30 cổ phiếu hiện tại là 2,66 lần; thấp hơn một chút so với thời điểm cuối năm 2019 là 2,70 lần; tuy nhiên ROE bình quân của 30 cổ phiếu là khoảng 18%, thấp hơn so với mức 20,1% trước khi Covid-19 xuất hiện.
- Như vậy, mặc dù định giá P/B của VN30 đang thấp hơn một chút so với trước dịch, nhưng hiệu quả kinh doanh chưa cải thiện nhiều. Do vậy, Agriseco Research cho rằng, **định giá của nhóm cổ phiếu trong VN30 đang ở vùng hợp lý và đã xuất hiện một số cổ phiếu ở vùng giá hấp dẫn**. Các cổ phiếu thỏa mãn cả tiêu chí định giá hấp dẫn và hiệu quả kinh doanh cải thiện bao gồm: HPG, KDH, MBB, TPB, VHM.



▪ Nhóm VN MidCap

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	P/B trước Covid-19 (lần)	P/B hiện tại (lần)	Hiệu quả sinh lời trước Covid-19 (%)	Hiệu quả sinh lời hiện tại (%)	Định giá	Hiệu quả kinh doanh
1	AAA	An Phát Bioplastics	0,60	0,79	13,30%	9,37%	Đắt hơn	Chưa cải thiện
2	AGG	Bắt động sản An Gia	2,19	1,82	45,49%	22,41%	Rẻ hơn	Chưa cải thiện
3	ANV	Thủy sản Nam Việt	3,30	2,86	26,93%	15,78%	Rẻ hơn	Chưa cải thiện
4	ASM	Tập đoàn Sao Mai	1,03	0,96	13,71%	8,70%	Rẻ hơn	Chưa cải thiện
5	BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	1,15	1,34	8,06%	9,55%	Đắt hơn	Chưa cải thiện
6	BMP	Nhựa Bình Minh	1,79	1,82	18,07%	15,78%	Đắt hơn	Chưa cải thiện
7	BWE	Nước - Môi trường Bình Dương	3,62	2,54	10,13%	18,19%	Rẻ hơn	Cải thiện
8	CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	0,86	0,80	9,67%	0,45%	Rẻ hơn	Chưa cải thiện
9	CMG	Tập đoàn CMC	2,89	2,71	10,75%	8,30%	Rẻ hơn	Chưa cải thiện
10	CRE	Bắt động sản Thế Kỳ	0,90	1,15	35,68%	18,19%	Đắt hơn	Chưa cải thiện
11	CTD	Xây dựng Coteccons	0,47	0,47	17,62%	4,30%	Đắt hơn	Chưa cải thiện
12	DBC	Tập đoàn DABACO	0,56	0,92	10,85%	22,65%	Đắt hơn	Cải thiện
13	DCM	Đạm Cà Mau	3,44	2,10	9,36%	14,65%	Rẻ hơn	Cải thiện
14	DGC	Hóa chất Đức Giang	4,86	6,10	25,06%	29,06%	Đắt hơn	Cải thiện
15	DGW	Thế Giới Sổ	5,56	5,31	15,56%	29,87%	Rẻ hơn	Cải thiện
16	DHC	Đông Hải Bến Tre	3,39	2,51	16,27%	26,95%	Rẻ hơn	Cải thiện
17	DIG	DIC Corp	2,70	2,42	9,44%	14,27%	Rẻ hơn	Cải thiện
18	DPM	Đạm Phú Mỹ	2,92	1,70	7,24%	15,30%	Rẻ hơn	Cải thiện
19	DRC	Cao su Đà Nẵng	2,00	1,74	11,90%	16,04%	Rẻ hơn	Cải thiện
20	DXG	Địa ốc Đất Xanh	1,35	1,33	18,61%	6,89%	Rẻ hơn	Chưa cải thiện
21	EIB	Eximbank	2,46	2,12	5,38%	5,94%	Rẻ hơn	Chưa cải thiện
22	FIT	Tập đoàn F.I.T	0,48	0,53	1,67%	2,25%	Đắt hơn	Chưa cải thiện
23	GEG	Điện Gia Lai	2,11	2,12	10,10%	8,81%	Đắt hơn	Chưa cải thiện
24	GEX	Tập đoàn Gelex	1,39	1,29	11,50%	8,12%	Rẻ hơn	Chưa cải thiện
25	GMD	Gemadepet	2,73	2,42	14,29%	7,50%	Rẻ hơn	Chưa cải thiện
26	HBC	Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	0,99	1,16	25,16%	5,58%	Đắt hơn	Chưa cải thiện
27	HCM	Chứng khoán TP.HCM	1,18	1,21	18,74%	14,46%	Đắt hơn	Chưa cải thiện
28	HDG	Tập đoàn Hà Đô	2,73	2,44	22,28%	27,20%	Rẻ hơn	Cải thiện
29	HNG	Nông nghiệp Quốc tế HAGL	0,53	1,06	-8,26%	-12,93%	Đắt hơn	Chưa cải thiện
30	HPX	Đầu tư Hải Phát	1,82	2,50	18,83%	8,61%	Đắt hơn	Chưa cải thiện
31	HSG	Tập đoàn Hoa Sen	1,11	0,65	11,96%	26,99%	Rẻ hơn	Cải thiện
32	HT1	VICEM Hà Tiên	1,04	1,16	11,89%	10,78%	Đắt hơn	Chưa cải thiện
33	IMP	IMEXPHARM	2,03	2,18	10,08%	11,36%	Đắt hơn	Cải thiện
34	ITA	Đầu tư CN Tân Tạo	0,80	0,78	0,93%	1,99%	Rẻ hơn	Chưa cải thiện
35	KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	1,96	1,55	7,87%	5,68%	Rẻ hơn	Chưa cải thiện
36	KDC	Tập đoàn KIDO	2,74	2,36	2,74%	4,15%	Rẻ hơn	Chưa cải thiện
37	KOS	Công ty KOSY	3,02	3,22	4,58%	1,67%	Đắt hơn	Chưa cải thiện
38	LPB	LienViet Post Bank	0,83	0,97	13,10%	15,49%	Đắt hơn	Cải thiện
39	MSB	MSB Bank	1,19	1,09	4,82%	13,56%	Rẻ hơn	Cải thiện
40	NKG	Thép Nam Kim	1,01	0,71	11,61%	20,36%	Rẻ hơn	Cải thiện
41	NLG	BDS Nam Long	1,78	1,58	16,42%	13,41%	Rẻ hơn	Chưa cải thiện
42	NT2	Điện lực Nhơn Trạch 2	1,88	1,65	17,91%	15,56%	Rẻ hơn	Chưa cải thiện
43	OCB	Ngân hàng Phương Đông	1,11	1,02	21,35%	24,10%	Rẻ hơn	Cải thiện
44	PAN	Tập đoàn PAN	0,93	1,02	7,12%	3,87%	Đắt hơn	Chưa cải thiện
45	PC1	Tập đoàn PC1	1,96	1,91	11,76%	11,65%	Rẻ hơn	Chưa cải thiện
46	PHR	Cao su Phước Hòa	3,46	2,69	18,50%	22,83%	Rẻ hơn	Cải thiện
47	PPC	Nhiệt điện Phả Lại	1,00	1,15	19,30%	13,92%	Đắt hơn	Chưa cải thiện
48	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	1,82	1,75	29,71%	22,30%	Rẻ hơn	Chưa cải thiện
49	PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	0,57	0,64	1,03%	0,93%	Đắt hơn	Chưa cải thiện
50	PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	1,28	1,19	12,02%	11,30%	Rẻ hơn	Chưa cải thiện

STT	Mã CK	Tên doanh nghiệp	P/B trước Covid-19 (lần)	P/B hiện tại (lần)	ROE 3 năm trước Covid-19 (%)	ROE 3 năm gần nhất (%)	Định giá	Hiệu quả kinh doanh
51	REE	Cơ Điện Lạnh REE	2,75	2,22	17,18%	14,18%	Rẻ hơn	Chưa cải thiện
52	SAM	SAM Holdings	1,05	1,01	3,56%	3,18%	Rẻ hơn	Chưa cải thiện
53	SBT	Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa	1,18	1,18	5,95%	7,26%	Rẻ hơn	Chưa cải thiện
54	SCR	Sacomreal	0,62	0,68	5,94%	4,55%	Đắt hơn	Chưa cải thiện
55	SCS	DV Hàng hóa Sài Gòn	9,02	5,52	47,56%	49,64%	Rẻ hơn	Cải thiện
56	SJS	SUDICO	3,75	3,78	5,17%	3,01%	Đắt hơn	Chưa cải thiện
57	SSB	SeABank	2,57	2,71	7,77%	12,87%	Đắt hơn	Cải thiện
58	SZC	Sonadezi Châu Đức	3,62	3,15	8,85%	16,75%	Rẻ hơn	Cải thiện
59	TCH	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	0,81	0,80	9,88%	10,39%	Rẻ hơn	Cải thiện
60	TMS	Transimex	2,55	2,64	13,94%	15,39%	Đắt hơn	Cải thiện
61	VCG	VINACONEX	1,25	1,16	10,83%	11,88%	Rẻ hơn	Cải thiện
62	VCI	Chứng khoán Bản Việt	1,17	1,58	24,52%	21,02%	Đắt hơn	Chưa cải thiện
63	VGC	Tổng Công ty Viglacera	3,51	3,03	9,50%	11,27%	Rẻ hơn	Cải thiện
64	VHC	Thủy sản Vĩnh Hoàn	3,80	2,71	30,21%	20,23%	Rẻ hơn	Chưa cải thiện
65	VIB	VIBBank	1,33	1,65	20,83%	29,00%	Đắt hơn	Cải thiện
66	VND	Chứng khoán VNDIRECT	1,07	1,40	15,80%	22,27%	Đắt hơn	Cải thiện
67	VPI	Đầu tư Văn Phú - Invest	3,92	4,52	24,52%	13,76%	Đắt hơn	Chưa cải thiện
68	VSH	Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	3,06	2,33	8,49%	7,18%	Rẻ hơn	Chưa cải thiện

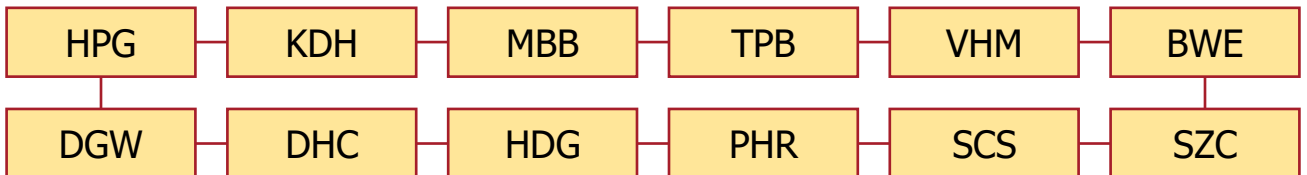
Nguồn: Finpro, Agriseco Research

❖ Mặc dù chỉ số VN Midcap đã giảm khoảng 30% kể từ đầu tháng 4 tới nay, tuy nhiên vẫn còn tới 41% cổ phiếu đang có định giá P/B đắt hơn định giá tại thời điểm trước dịch Covid-19. Đáng chú ý hơn, có tới 62% số cổ phiếu trong rổ VN Midcap hiện đang ghi nhận hiệu quả kinh doanh chưa cải thiện so với trước khi có dịch Covid-19, điều này có nghĩa khá nhiều cổ phiếu trong rổ cổ phiếu này hiện có định giá cao hơn nhiều so với hiệu quả kinh doanh thực tế.

➤ **Như vậy, Agriseco Research cho rằng, định giá các cổ phiếu trong rổ VN MidCap hiện vẫn còn đắt đỏ và cơ hội đầu tư chưa xuất hiện nhiều.** Một số cổ phiếu thỏa mãn tiêu chí định giá hấp dẫn kết hợp hiệu quả kinh doanh cải thiện bao gồm: BWE, DGW, DHC, HDG, PHR, SCS, SZC.

III. Kết luận

Dựa trên góc độ định giá P/B, kết hợp với đánh giá hiệu quả kinh doanh qua chỉ tiêu ROE, chúng tôi cho rằng, **nhóm cổ phiếu VN30 hiện đang ở vùng định giá phù hợp và một số cổ phiếu đã về vùng hấp dẫn. Trong khi nhóm VN Midcap hiện được định giá tương đối đắt đỏ** nếu so sánh tương quan với hiệu quả hoạt động và cơ hội đầu tư cổ phiếu trong nhóm này sẽ tương đối khan hiếm.



Mặc dù vậy, trên đây chỉ là một phương pháp để nhà đầu tư tham khảo trong quá trình nghiên cứu, và mỗi phương pháp khác nhau có thể đem lại những kết quả khác nhau. Do vậy, nhà đầu tư cần cân nhắc kỹ phương pháp nghiên cứu thích hợp và lựa chọn thời điểm để giải ngân cũng như phân bổ cơ cấu vốn hợp lý trước các kịch bản thị trường.



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Miền Bắc

Trụ sở chính: 0246.2762.666

CN Miền Bắc: 0243.8687.217

Trụ sở chính

Tầng 5 tòa nhà Artex, 172 Ngọc Khánh, P. Giảng Võ, Q. Ba Đình, Hà Nội.

Chi nhánh miền Bắc

Tầng 3, Tower 1, Times City, 458 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, HN

49 cơ sở phát triển dịch vụ
đặt tại chi nhánh
Ngân Hàng Agribank

19 điểm tại Hà Nội

Hoàn Kiếm
Hoàng Mai
Tràng An
Tam TrinhHà Tây
Nam Hà Nội
Tây Hà Nội
Tây ĐôThanh Trì
CN Sở Giao dịch
Tràng An – PGD 11
PGD số 3 – CN Sở giao dịch
Thủ ĐôĐống Đa
Hà Nội
Láng Hạ
Hà Thành
Từ Liêm
Đông Hà Nội

30 điểm tại chi nhánh Agribank các tỉnh

Hà Giang
Lạng Sơn
Tuyên Quang
Bắc Giang
Quảng NinhLào Cai
Hòa Bình
Sơn La
Bắc Ninh
Vinh Phúc IIHà Nam
Thái Nguyên
Hải Dương
Hải Dương II
Bắc Giang IIHải Phòng
Bắc Hải Phòng
Nam Định
Thái Bình
Thanh HóaNghệ An
Nam Nghệ An
Tây Quảng Ninh
Bắc Nam Định
Mê LinhBình Giang – HD
Hà Nam II
Kinh Môn HD II
Nam Sách HD II
Phủ Thọ II

Miền Trung

0236.367.1666

Chi nhánh miền Trung

Tòa nhà Agribank, số 228 đường 2/9, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng.

22 Cơ sở phát triển Dịch vụ
đặt tại chi nhánh
Ngân hàng AgribankHà Tĩnh
Hà Tĩnh II
Quảng Bình
Bắc Quảng Bình
Quảng TrịHuế
Quảng Nam
Quảng Ngãi
Bình Định
Lâm ĐồngKon Tum
Gia Lai
Đông Gia Lai
Đắk Lắk
Bắc Đắk LắkĐắk Nông
Phú Yên
Khánh Hòa
Ninh Thuận
Bình ThuậnNam Đà Nẵng
Đà Nẵng

Miền Nam

0283.8216.362

Chi nhánh miền Nam

179A Nguyễn Công Trứ (2A Phó Đức Chính), Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

PGD Nguyễn Văn Trỗi

Số 207 Nguyễn Văn Trỗi, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

33 cơ sở phát triển dịch vụ
đặt tại chi nhánh
Ngân Hàng AgribankCN Phan Đình Phùng
CN Lý Thường Kiệt
Nam Đồng Nai
Trung tâm Sài Gòn
Bà Rịa-Vũng Tàu
Gò Công-Tiền GiangCà Mau
Đồng Tháp
Thành Đô
An Giang
Bình Phước
CN 11Trà Vinh
Sóc Trăng
Bạc Liêu
Cần Thơ
Long An
Phước QuốcVĩnh Long
Kiên Giang
CN Trường Sơn
CN Quận 5
Trà Vinh
Xuyên ÁĐông Long An
CN Miền Đông
Tân Phú
An Phú
Bắc Đồng Nai
Đồng NaiBình Dương
Tây Ninh
Bến Tre

KHUYẾN CÁO

Bản tin này (gồm các thông tin, ý kiến, nhận định và khuyến nghị nêu trong bản tin) được thực hiện/gửi với mong muốn cung cấp cho nhà đầu tư thêm các thông tin liên quan đến thị trường chứng khoán. Thông tin nêu trong bản tin được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy, tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo các thông tin nêu trong bản tin này là hoàn toàn chính xác và đầy đủ. Bản tin này được thực hiện/gửi bởi chuyên viên và không đại diện/nhân danh Agriseco. Agriseco không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

